

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3135**/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày **05** tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản chì - kẽm trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản chì - kẽm tại bản Xum, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn”
(Khu vực Công ty cổ phần khoáng sản Sơn Hà được cấp phép thăm dò)
(Trữ lượng tính đến ngày 16 tháng 12 năm 2016)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư số 04/2015/TT-BTNMT ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản chì - kẽm;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ, lẻ đợt 2;

Căn cứ Giấy phép số 475/GP-UBND ngày 17/12/2014; Giấy phép gia hạn số 85/GP-UBND ngày 03/3/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa cho phép Công ty cổ phần khoáng sản Sơn Hà được thăm dò khoáng sản chì - kẽm tại bản Xum, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần khoáng sản Sơn Hà tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 21/12/2016; Công văn giải trình số 02/CVGT ngày 25/3/2019 (kèm theo hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung);

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 6/10/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 774/TTr-STNMT ngày 23 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản chì- kẽm trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản chì - kẽm tại bản Xum, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 10,5 ha (mười phẩy năm hec ta) được giới hạn các điểm góc từ 5 ÷ 8 (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và bản vẽ số 06).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản chì - kẽm đã tính trong báo cáo;

Trữ lượng khoáng sản cấp 122: 1.217,7 tấn kim loại chì - kẽm (tương đương 18.323 tấn quặng chì - kẽm).

3. Tài nguyên cấp 333: 1.074,8 tấn kim loại chì - kẽm (tương đương 16.167 tấn quặng chì - kẽm).

4. Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác 1.217,7 tấn kim loại chì - kẽm

5. Mức sâu các khối tính trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo;

Trữ lượng của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty cổ phần khoáng sản Sơn Hà;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ CHÌ -
KÈM TẠI BẢN XUM, XÃ SƠN HÀ, HUYỆN QUAN SƠN**

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: **3135/QĐ-UBND**
ngày **05** tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0)		Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 6^0)	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
5	2230603	496929	2229934	496930
6	2230993	497064	2230324	497065
7	2230980	497317	2230311	497318
8	2230594	497210	2229925	497211
Diện tích: 10,5 ha				

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ CHÌ- KẼM TẠI BẢN XUM,
XÃ SƠN HÀ, HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA**

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: **3135** /QĐ-UBND
ngày **05** tháng **8** năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng	Trữ lượng (tấn quặng)	Trữ lượng (tấn kim loại)	Ghi chú
1a-I-122	Thấp nhất +519,5 m	11.204	740,9	
1b-I-122		7.119	476,8	
Tổng trữ lượng		18.323	1.217,7	